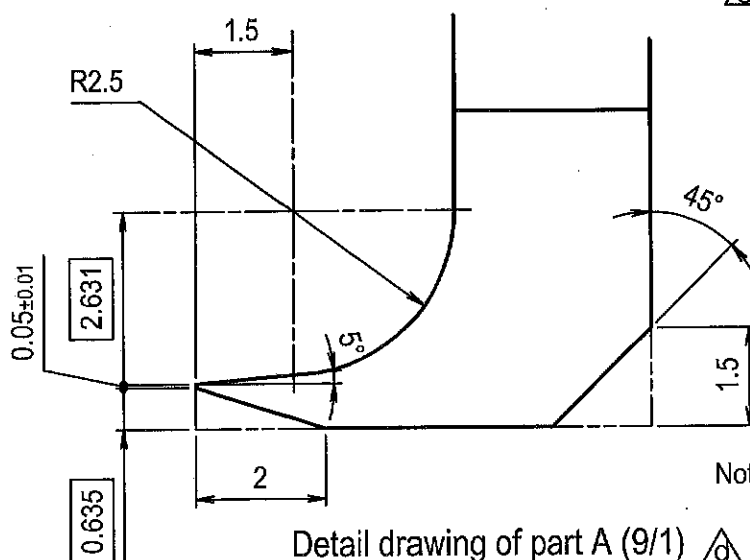
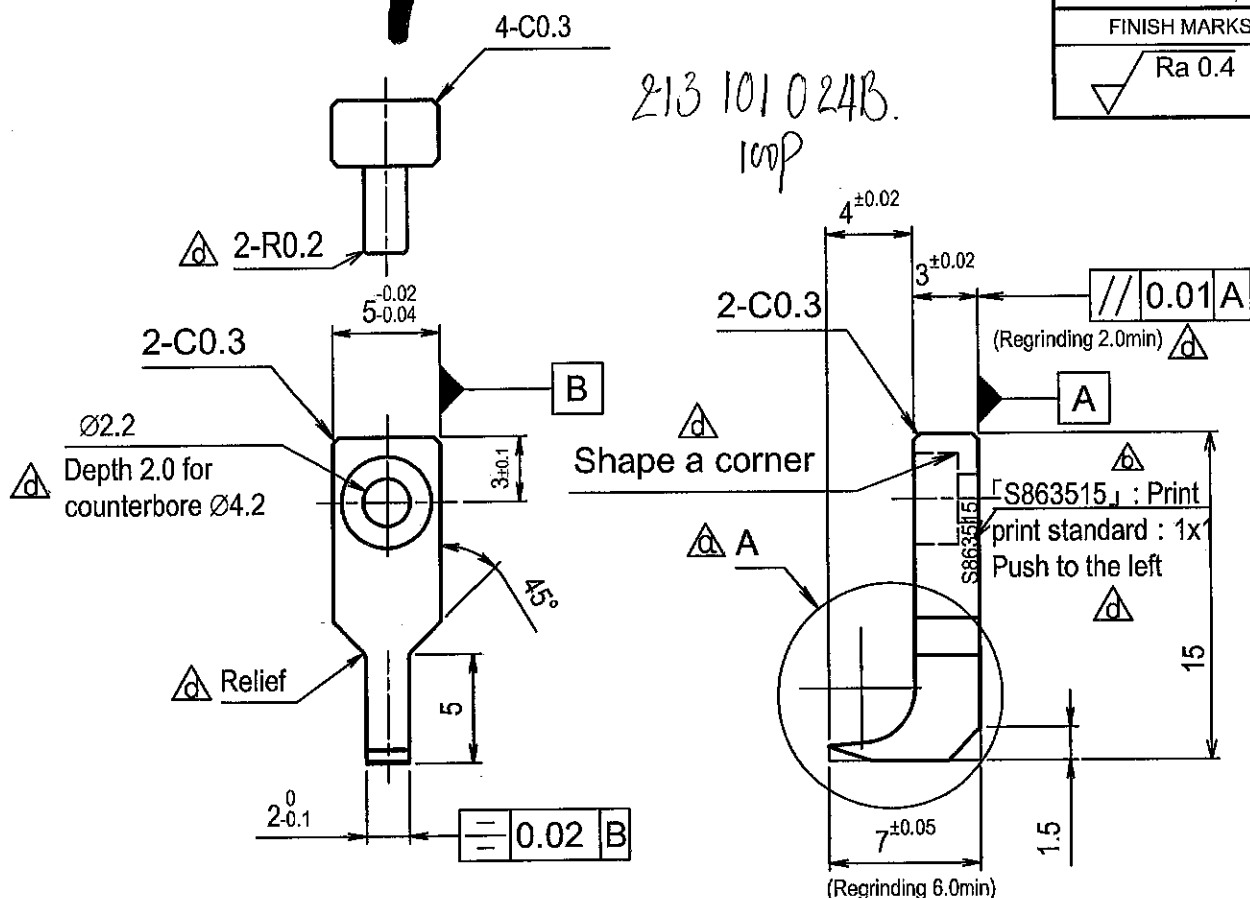


REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	DSGND.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE	
init.	2012/07/04			WANG CHUAN YING		Ho Shou Hsuan	$0.5 \leq \leq 6$	± 0.1
	2015/03/16	印刷追加	DVBS-0038	Nguyen Cong Van		Pham Thanh Tung	$6 < , \leq 30$	± 0.2
	2015/07/07	材質變更(ASP23-VANADIS23)	T-VNM-15-06-291	CHANG MSU PING		Huang Kuo Ching	$30 < , \leq 120$	± 0.3
	2018/11/27	ADD FILET 2- R0.2	T-VNM-19-11-014	Do Quang Ham	Nguyen Nhu Dong	Dong Khac Tu	$120 < , \leq 400$	± 0.5

TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED APPLIES JIS B 0405-m, JIS B 0419-k

FINISH MARKS

Ra 0.4



Detail drawing of part A (9/1)

CHKD.	MATERIAL		TITLE	PARTS NAME
Dong_Khac_Tu	VANADIS23		部品図	刃 (バ)
DSGND.	SURFACE	SCALE	PART DRAWING	EDGE
Nguyen_Nhu_Dong		3:1	部品図	刀刃
DWN.	QUENCH&TEMPER	SIZE	部品圖	刀刃
Nguyen_Nhu_Dong	HRC 58 ~ 60	A4	DATE	DWG.No.
			2019/11/27	S863515

MABUCHI MOTOR CO.,LTD.

414.1010118

T10x6x17

T10x6x17

SNO: **S863515**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG: **100**

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: Vanadis23 T10 x 5 x 17	